

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2022/DSST

Ngày 30/3/2022

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đô và bà Lê Thị Thu

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/3/2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 406/TLST- DSST ngày 30/11/2021 về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐST-DS ngày 18/02/2022, theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/QĐST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (sau đây gọi tắt là Ngân hàng)

Địa chỉ: Trụ sở: tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà T, số 210 đường Trần Quang K, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S- chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền : Ông Mai H- chức vụ: Giám đốc chi nhánh Đắc Nông.

Địa chỉ: Đường 23/3, phường N, Thành phố G, tỉnh Đắc Nông.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Tuấn A - chức vụ: Nhân viên Ngân hàng Thương mại cổ phần B chi nhánh Đắc Nông.

Địa chỉ: Đường 23/3, phường N, Thành phố G, tỉnh Đắc Nông. (có mặt)

- Bị đơn: Bà Đinh Thị T

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai tại phiên tòa người được ủy quyền cho nguyên đơn tham gia tố tụng của ông Nguyễn Tuấn A trình bày: Vào

ngày 24/11/2017, bà Đặng Thị T có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng số: 66160817064670 ngày 24/11/2017, thời hạn vay 36 tháng mục đích sử dụng tiêu dùng. Lãi suất trong hạn 13%/năm, lãi suất quá hạn 150%. Từ khi vay đến nay bà Đặng Thị T đã trả 66.720.000đ, còn lại không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng kiêm kế ước nhận nợ đến ngày 15/2/2018 chuyển nợ quá hạn. Tính từ ngày 09/9/2021 đến 30/3/2022, bà T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền: 131.708.530đ. Trong đó gốc: 83.280.000đ, lãi trong hạn: 19.898.733đ; lãi quá hạn 25.167.653đ; lãi chậm trả lãi: 3.862.144đ. Tại tòa án buộc bà T phải trả cho Ngân hàng thời gian sớm nhất. Bà T vay tín chấp chứ không có thế chấp tài sản gì.

Đối với bị đơn bà Đặng Thị T: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án theo quy định của pháp luật và đã triệu tập họp lệ nhiều lần, đã niêm yết các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng người bị đơn không đến tòa án làm việc. Tòa án đã ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần để hòa giải nhưng bà T vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của HĐXX tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của HĐXX tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; Bị đơn bà T không chấp hành, vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có lý do nên HĐXX xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng:

- Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết về tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn đều có hộ khẩu thường thôn T, xã T, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông. Nguyên đơn là tổ chức có đăng ký kinh doanh, bị đơn không có đăng ký kinh doanh. Vì vậy, đây là tranh chấp dân sự, quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện

Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, các điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Thời hiệu khởi kiện: Căn cứ Hợp đồng tín dụng được ký kết ngày vào ngày 27/6/2019.

- Căn cứ mở phiên tòa: Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai áp dụng b khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn. Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm với Kiểm sát viên, tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung: Xét chứng cứ nguyên đơn cung cấp là Hợp đồng tín dụng số: 66160817064670 ngày 24/11/2017 theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết thời hạn vay 36 tháng mục đích sử dụng tiêu dùng. Lãi suất trong hạn 13%/năm; lãi suất quá hạn 150%.

Từ khi vay đến nay bà Đinh Thị T đã trả cho ngân hàng 66.720.000 đ, còn lại không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng kiêm kế ước nhận nợ. Tính đến 30/3/2022 bà T còn nợ Ngân hàng số tiền 131.708.530 đ. Trong đó: gốc: 83.280.000 đ; lãi trong hạn: 9.898.000 đ; nợ lãi quá hạn: 28.900.407 đ; lãi chậm trả lãi: 3.862.144 đ.

Như đã vi phạm theo Hợp đồng tín dụng Ngân hàng Thương mại Cổ phần B khởi kiện yêu cầu phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền gốc và lãi trên là có căn cứ.

- Xét về tiền lãi: mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận ký kết trong Hợp đồng tín dụng phù hợp với quy định của pháp luật quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Từ những căn cứ nêu trên Buộc bà Đinh Thị T phải trả cho Ngân hàng cả gốc và lãi còn nợ với tổng số tiền: 131.708.530 đ. Trong đó gốc: 83.280.000 đ; lãi trong hạn: 19.398.733; lãi quá hạn: 25.167.653 đ; lãi chậm trả: 3.862.144 đ.

[3]. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá gạch đối với số tiền 131.708.530 đ x 5 % = 6.585.426 đồng.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 228, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt.

1. Buộc bà Đinh Thị T phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B tổng số tiền: 131.708.530 đ (một trăm ba mươi một triệu bảy trăm lẻ tám nghìn năm trăm ba mươi

đồng) Trong đó gốc : 83.280.000đ; lãi trong hạn: 19.398.733; lãi quá hạn: 25.167.653 đ;lãi chậm trả: 3.862.144đ.

2. Tiếp tục tính lãi kể từ ngày 31/3/2022 theo mức lãi suất nợ quá hạn như đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng 66160817064670 ngày 24/11/2017.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm buộc bà Đinh Thị T phải nộp 6.585.426 (Sáu triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn, bốn trăm hai sáu đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàngThương mại cổ phần B số tiền 3.052.000đ (Ba triệu không trăm năm mươi hai nghìn đồng)mà Ngân hàngThương mại Cổ phần B đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số0001159 ngày30 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhậnđược bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan